

Phụ lục II

BẢNG GIÁ ĐẤT PHƯỜNG GIA ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ ĐẤT		
		TỪ	ĐẾN	ĐẤT Ở	ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ	ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHU NÔNG NGHIỆP KHÔNG PHẢI LÀ ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	BACH ĐĂNG	TRỌN ĐƯỜNG		166.100	116.300	99.700
2	BÙI HỮU NGHĨA	NGÃ BA THÀNH MÃU	BACH ĐĂNG	153.900	107.700	92.300
		CẦU BÙI HỮU NGHĨA	NGÃ BA THÀNH MÃU	139.300	97.500	83.600
3	DIỄN HỒNG	TRỌN ĐƯỜNG		115.800	81.100	69.500
4	DIỆN BIỂN PHỦ	CẦU ĐIỆN BIỂN PHỦ	VÒNG XOAY HANG XANH	179.800	125.900	107.900
5	ĐÌNH BỘ LĨNH	BACH ĐĂNG	DIỆN BIỂN PHỦ	139.300	97.500	83.600
6	LÊ VĂN DUYỆT	TRỌN ĐƯỜNG		166.100	116.300	99.700
7	ĐỒNG ĐÀ	TRỌN ĐƯỜNG		90.700	63.500	54.400
8	ĐƯỜNG 16 KHU MIẾU NỎI	TRỌN ĐƯỜNG		83.500	58.500	50.100
9	HỒNG BÀNG	TRỌN ĐƯỜNG		140.100	98.100	84.100
10	HOÀNG HOA THAM	NGUYỄN VĂN ĐẬU	PHAN ĐĂNG LƯU	111.000	77.700	66.600
11	LAM SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		123.900	86.700	74.300
12	LÊ QUANG ĐỊNH	NƠ TRANG LONG	NGUYỄN VĂN ĐẬU	111.800	78.300	67.100
13	LÊ TRÚC	TRỌN ĐƯỜNG		74.500	52.200	44.700
14	NGÔ NHAN TÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		68.900	48.200	41.300
15	NGUYỄN CÔNG HOAN	PHAN ĐĂNG LƯU	TRẦN KẾ XƯƠNG	71.700	50.200	43.000
16	NGUYỄN CỬU VĂN	TRỌN ĐƯỜNG		120.700	84.500	72.400
17	NGUYỄN DUY	TRỌN ĐƯỜNG		68.000	47.600	40.800
18	NGUYỄN HUY TƯỚNG	TRỌN ĐƯỜNG		84.200	58.900	50.500
19	NGUYỄN LÂM	TRỌN ĐƯỜNG		72.000	50.400	43.200
20	NGUYỄN THAI HỌC	TRỌN ĐƯỜNG		66.400	46.500	39.800
21	NGUYỄN VĂN ĐẬU	GIÁP PHƯỜNG BÌNH LỢI TRUNG VÀ PHƯỜNG ĐỨC NHUAN	LÊ QUANG ĐỊNH	129.600	90.700	77.800
22	NGUYỄN XUÂN ỒN	TRỌN ĐƯỜNG		105.300	73.700	63.200
23	NƠ TRANG LONG	PHAN ĐĂNG LƯU	LÊ QUANG ĐỊNH	141.800	99.300	85.100
24	PHAN BỘI CHÂU	BACH ĐĂNG	VŨ TÙNG	116.600	81.600	70.000
25	PHAN CHU TRINH	BACH ĐĂNG	VŨ TÙNG	122.300	85.600	73.400
26	PHAN ĐĂNG LƯU	LÊ QUANG ĐỊNH	GIÁP PHƯỜNG ĐỨC NHUAN VÀ PHƯỜNG CẦU KIỂU	182.700	127.900	109.600
27	PHAN XÍCH LONG	GIÁP PHƯỜNG CẦU KIỂU	VẠN KIẾP	167.500	117.300	100.500
28	PHAN VĂN HẮN	DIỆN BIỂN PHỦ	XỔ VIẾT NGHỆ TĨNH	111.000	77.700	66.600
29	PHỐ ĐỨC CHÍNH	TRỌN ĐƯỜNG		87.400	61.200	52.400
30	TRẦN KẾ XƯƠNG	NGUYỄN CÔNG HOAN	VẠN KIẾP	83.500	58.500	50.100
31	TRINH HOAI ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		116.600	81.600	70.000
32	TRƯỜNG SA	CẦU BÔNG	GIÁP PHƯỜNG CẦU KIỂU	164.900	115.400	98.900
		CẦU ĐIỆN BIỂN PHỦ	XỔ VIẾT NGHỆ TĨNH	162.000	113.400	97.200
		CẦU ĐIỆN BIỂN PHỦ	CẦU BÔNG	149.900	104.900	89.900
33	VẠN KIẾP	TRỌN ĐƯỜNG		130.000	91.000	78.000
34	VÔ TRƯỞNG TOÀN	TRỌN ĐƯỜNG		123.100	86.200	73.900
35	VŨ HUY TẤN	TRỌN ĐƯỜNG		96.500	67.600	57.900
36	VŨ TÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		122.300	85.600	73.400
37	XỔ VIẾT NGHỆ TĨNH	CẦU THỊ NGHỆ	VÒNG XOAY HANG XANH	209.600	146.700	125.800
		ĐA CẦU THỊ NGHỆ		83.600	58.500	50.200
38	YÊN ĐỒ	TRỌN ĐƯỜNG		67.200	47.000	40.300
39	TRẦN VĂN KHẾ	TRỌN ĐƯỜNG		101.700	71.200	61.000
40	TRẦN NGUYỄN ĐẠN	TRƯỜNG SA	PHAN XÍCH LONG	128.000	89.600	76.800